

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG ROYAL HOUSE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG ROYAL HOUSE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ROYAL HOUSE CONSTRUCTION
COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110431344

3. Ngày thành lập: 28/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12, Ngõ 111 Phố Vũ Tông Phan, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961303352

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hoá (Không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
6.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ bán buôn vàng và kim loại quý khác)	4662
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ loại nhà nước cấm)	4669
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các hàng hóa Công ty kinh doanh; loại trừ hoạt động đấu giá	8299
10.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
11.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
12.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392

13.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
14.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
15.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
16.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu (trừ nhà nước cấm)	2399
17.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
18.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu (trừ vàng miếng)	2420
19.	Đúc sắt, thép	2431
20.	Đúc kim loại màu (Loại trừ hoạt động sản xuất vàng)	2432
21.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
22.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí, hoạt động của đấu giá viên)	4789
23.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
24.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
25.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
26.	Xây dựng nhà không để ở	4102
27.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
28.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
29.	Xây dựng công trình điện	4221
30.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
31.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
32.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
33.	Xây dựng công trình thủy	4291
34.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
35.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
36.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
37.	Phá dỡ (Không gồm dịch vụ nổ mìn; hoạt động rà phá bom, mìn)	4311
38.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm nổ mìn, dò mìn và các loại tương tự bao gồm cả việc cho nổ tại mặt bằng xây dựng)	4312
39.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

